

Số: 25/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2026/TLST-DS, ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả số tiền hui còn nợ cho chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 65.460.000đ (Sáu mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm cụ thể:

2.2.1. Chị Nguyễn Thị Kim T nộp 818.250đ (Tám trăm mười tám ngàn hai trăm năm mươi đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 2.225.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000247 ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 1.406.750đ (Một triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng) hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim T.

2.2.2. Bà Nguyễn Thị N nộp 818.250đ (*Tám trăm mười tám ngàn hai trăm năm mươi đồng*) nhưng bà Nguyễn Thị N thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà Nguyễn Thị N theo quy định Điều 12, Điều 14; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long;
- Phòng thi hành án khu vực 2;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Tuyền